

V/v: giải trình sự biến động lợi nhuận sau thuế và lãi
trên BCTC quý III năm 2022 so với cùng kỳ năm trước

Hải Phòng, ngày 13 tháng 10 năm 2022

Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Công ty: Công ty Cổ phần DAP - VINACHEM (DDV)

Trụ sở chính: Lô N5.8 Khu công nghiệp Đình Vũ, thuộc Khu kinh tế Đình Vũ, Cát Hải, Phường Đông Hải II, Quận Hải An, TP. Hải Phòng, Việt Nam

Điện thoại: 02253 979 368

Fax: 02253 979 170

Website: www.dap-vinachem.com.vn

Email: daphaiphong@gmail.com

Căn cứ báo cáo tài chính quý III năm 2022, Công ty Cổ phần DAP - VINACHEM (mã chứng khoán DDV) xin được giải trình sự biến động lợi nhuận sau thuế và lãi quý III năm 2022 so với cùng kỳ năm trước (quý III/2021) như sau:

Loại báo cáo	Lợi nhuận sau thuế		Chênh lệch (1) - (2)	Tỷ lệ tăng/giảm (%)
	Quý III/2022(1)	Quý III/2021 (2)		
Báo cáo tài chính	56.912.967.855	68.452.023.913	(11.539.056.058)	-16,86%

Nguyên nhân:

STT	Chỉ tiêu	Quý III/2022	Quý III/2021	Chênh lệch	Tỷ lệ tăng/giảm (%)
(I)	(II)	(III)	(IV)	(V) = (III) - (IV)	
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	748.201.655.885	804.233.352.364	(56.031.696.479)	-6,97%
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	6.487.175.611	16.325.930.855	(9.838.755.244)	-60,26%
3	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	741.714.480.274	787.907.421.509	(46.192.941.235)	-5,86%
4	Giá vốn hàng bán	641.834.225.186	671.258.389.864	(29.424.164.678)	-4,38%
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	99.880.255.088	116.649.031.645	(16.768.776.557)	-14,38%
6	Doanh thu hoạt động tài chính	10.069.286.052	3.696.812.243	6.372.473.809	172,38%
7	Chi phí tài chính	1.154.546.752	1.407.996.869	(253.450.117)	-18,00%
8	Chi phí bán hàng	15.144.323.096	19.623.131.194	(4.478.808.098)	-22,82%
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	33.851.147.738	30.918.224.411	2.932.923.327	9,49%
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	59.799.523.554	68.396.491.414	(8.596.967.860)	-12,57%
11	Thu nhập khác	53.726.692	73.833.478	(20.106.786)	-27,23%
12	Chi phí khác	-	18.300.979	(18.300.979)	-100,00%
13	Lợi nhuận khác	53.726.692	55.532.499	(1.805.807)	-3,25%
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	59.853.250.246	68.452.023.913	(8.598.773.667)	-12,56%
15	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	2.940.282.391		2.940.282.391	
16	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-	-	
17	Lợi nhuận sau thuế TNDN	56.912.967.855	68.452.023.913	(11.539.056.058)	-16,86%

Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN quý III/2022 lãi với số tiền 56.913 trđ, giảm với số tiền 11.539 trđ (tương ứng với tỷ lệ giảm 16,86%) so với cùng kỳ năm trước là do:

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ kỳ này là 748.201 trđ, giảm 56.031 trđ, tương ứng với tỷ lệ giảm 6,97% so với cùng kỳ năm trước chủ yếu là do giảm sản lượng tiêu thụ (sản lượng tiêu thụ kỳ này là 36.600,76 tấn, giảm 23.234,54 tấn, tương ứng với tỷ lệ giảm 38,83% so với cùng kỳ năm trước). Giá bán bình quân (đã trừ chiết khấu) kỳ này là 19,85 trđ/tấn, tăng với số tiền 6,79 trđ/tấn, tương ứng với tỷ lệ tăng 52% so với cùng kỳ năm trước.

- Các khoản giảm trừ doanh thu (chiết khấu bán hàng) kỳ này là 6.487 trđ, giảm so với cùng kỳ năm trước với số tiền 9.838 trđ so với cùng kỳ năm trước là do giảm sản lượng tiêu thụ như phân tích ở trên.

- Giá vốn hàng bán kỳ này là 641.834 trđ, giảm so với cùng kỳ năm trước là 29.424 trđ. Giá vốn hàng bán giảm chủ yếu là do sản lượng tiêu thụ bị giảm.

- Doanh thu hoạt động tài chính kỳ này là 10.069 trđ, tăng so với cùng kỳ năm trước là 6.372 trđ chủ yếu là do chênh lệch tỷ giá ngoại tệ và phát sinh lãi tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng.

- Chi phí tài chính kỳ này là 1.154 trđ, giảm so với cùng kỳ năm trước là 253 trđ. Chi phí tài chính giảm do giảm tiền chiết khấu thanh toán.

- Chi phí bán hàng kỳ này là 15.144 trđ, giảm 4.479 trđ so với cùng kỳ năm trước. Chi phí bán hàng giảm chủ yếu giảm chi phí vận chuyển hàng bán do sản lượng tiêu thụ giảm như phân tích ở trên.

- Chi phí quản lý doanh nghiệp kỳ này là 33.851 trđ, tăng 2.933 trđ so với cùng kỳ năm trước chủ yếu là tiền lương và các khoản chi phí khác.

- Chi phí thuế TNDN hiện hành kỳ này phải nộp với số tiền 2.940 trđ, do đã bù hết số lỗ các năm trước chuyển sang, Công ty thực hiện nộp thuế trên số lợi nhuận thực hiện.

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng! 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu KTTC; TCHC.

